

Số: 88 /2003/QĐ-BNN

*Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2003*

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG  
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và tổ chức bộ máy của Cục Bảo vệ thực vật**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Cục Bảo vệ thực vật là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thanh tra chuyên ngành về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thuốc bảo vệ thực vật trong phạm vi cả nước.

Cục Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có kinh phí hoạt động, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục Bảo vệ thực vật đặt tại Thành phố Hà Nội .

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Cục Bảo vệ thực vật được Bộ trưởng giao thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Bộ trưởng dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản qui phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.

2. Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, chính sách, kế hoạch năm năm và hàng năm, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành văn bản về nghiệp vụ quản lý; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành theo sự phân công của Bộ trưởng.

4. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành quản lý của Cục.

#### 5. Về quản lý chuyên ngành:

##### a) Về bảo vệ thực vật:

- Quản lý nhà nước công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo và chỉ đạo thực hiện phòng trừ sinh vật gây hại chính đối với tài nguyên thực vật chủ yếu;
- Trình Bộ trưởng công bố và bãi bỏ công bố dịch sinh vật gây hại tài nguyên thực vật theo qui định của pháp luật.

##### b) Về kiểm dịch thực vật:

- Quản lý, chỉ đạo công tác kiểm dịch thực vật nội địa;
- Trình Bộ trưởng công bố danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật, danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật của Việt Nam trong từng thời kỳ; công bố hoặc bãi bỏ công bố đối với sinh vật thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật và sinh vật gây hại mới xuất hiện nhưng nguy hiểm cho tài nguyên thực vật của Việt Nam theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện kiểm dịch thực vật nhập khẩu và sau nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, quá cảnh và xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật theo qui định của pháp luật và các điều ước quốc tế về kiểm dịch thực vật mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập;
- Quản lý hoạt động khử trùng theo quy định của Nhà nước và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

##### c) Về thuốc bảo vệ thực vật:

- Quản lý việc đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;
- Quản lý việc khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật mới;
- Trình Bộ trưởng công bố danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng và thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng ở Việt Nam; phân bổ chỉ tiêu nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng;
- Trình Bộ trưởng cấp phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng, thuốc bảo vệ thực vật chưa có trong danh mục được phép sử dụng;

- Quản lý và tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng nguyên liệu và thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật;
- Quản lý việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật;
- Quản lý và tổ chức kiểm định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nông, lâm sản và môi trường nông nghiệp sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật;
- Thống nhất quản lý việc tiêu huỷ thuốc, bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật;
- Quản lý việc dự trữ quốc gia về thuốc bảo vệ thực vật theo qui định.

d) Thực hiện khuyến nông về bảo vệ thực vật theo phân công của Bộ trưởng.

đ) Được Bộ trưởng giao cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy chứng chỉ hành nghề có liên quan đến bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

6. Về khoa học công nghệ:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ; quản lý và tổ chức triển khai kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục;

b) Tổ chức thu thập và quản lý thông tin khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.

7. Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng và xúc tiến thương mại các sản phẩm trồng trọt.

8. Xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, thuốc bảo vệ thực vật; tham gia đàm phán để ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế, các tổ chức quốc tế về bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, thuốc bảo vệ thực vật; tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế, dự án hợp tác quốc tế theo phân công của Bộ trưởng,

9. Quản lý một số đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công thuộc Bộ về bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, thuốc bảo vệ thực vật theo phân công của Bộ trưởng.

10. Tham gia quản lý hoạt động của các hội, tổ chức phi Chính phủ trong phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng.

11. Thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý các vi phạm về bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật và thuốc bảo vệ thực vật theo thẩm quyền.

12. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ.

### 13. Về quản lý tổ chức, cán bộ:

#### a) Về công tác tổ chức:

- Quy hoạch mạng lưới bảo vệ, kiểm dịch thực vật trong phạm vi cả nước;
- Quản lý, chỉ đạo xây dựng hệ thống tổ chức bảo vệ và kiểm dịch thực vật toàn quốc theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;
- Quản lý sắc phục, phù hiệu, cấp hiệu, biểu hiệu, thẻ thanh tra, thẻ kiểm dịch thực vật và chế độ cấp phát sử dụng đối với viên chức thanh tra chuyên ngành và viên chức kiểm dịch thực vật.

#### b) Về công tác cán bộ:

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức và lực lượng quần chúng tham gia bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật;
- Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục.

14. Quản lý việc thu, sử dụng các loại phí và lệ phí theo quy định của pháp luật; quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

## **Điều 3. Tổ chức bộ máy**

### 1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục và về nhiệm vụ được giao.

Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Cục trưởng không quá 3 người; trường hợp vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

### 2. Bộ máy quản lý của Cục:

- a) Phòng Hành chính - Tổ chức;
- b) Phòng Tài chính;
- c) Phòng Kế hoạch (khoa học, hợp tác quốc tế);
- d) Phòng Thanh tra - Pháp chế;
- đ) Phòng Bảo vệ thực vật;
- e) Phòng Kiểm dịch thực vật;
- g) Phòng Thuốc bảo vệ thực vật;
- h) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

### 3. Các đơn vị trực thuộc:

Cục trưởng Bảo vệ thực vật xây dựng đề án sắp xếp các đơn vị trực thuộc hiện có trình Bộ trưởng quyết định trước ngày 31 tháng 12 năm 2003; quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, bộ phận; xây dựng Quy chế làm việc của Cục trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Trong khi Bộ trưởng chưa có quyết định mới, các đơn vị hiện có trực thuộc Cục hoạt động theo quy định hiện hành.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; thay thế quyết định số 874/NN-TCCB/QĐ ngày 24 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Bảo vệ thực vật và các qui định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Chánh Văn phòng, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

## **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

#### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND, Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Viện Kiểm sát ND tối cao;
- Tòa án ND tối cao;
- CQTƯ của các đoàn thể;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục, Thanh tra, VP;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng uỷ, CD cơ quan Bộ;
- Công báo CP;
- Lưu: VP, TCCB.

**Lê Huy Ngọ**

### 13. Về quản lý tổ chức, cán bộ:

#### a) Về công tác tổ chức:

- Quy hoạch mạng lưới bảo vệ, kiểm dịch thực vật trong phạm vi cả nước;
- Quản lý, chỉ đạo xây dựng hệ thống tổ chức bảo vệ và kiểm dịch thực vật toàn quốc theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;
- Quản lý sắc phục, phù hiệu, cấp hiệu, biểu hiệu, thẻ thanh tra, thẻ kiểm dịch thực vật và chế độ cấp phát sử dụng đối với viên chức thanh tra chuyên ngành và viên chức kiểm dịch thực vật.

#### b) Về công tác cán bộ:

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức và lực lượng quần chúng tham gia bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật;
- Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục.

14. Quản lý việc thu, sử dụng các loại phí và lệ phí theo quy định của pháp luật; quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

## **Điều 3. Tổ chức bộ máy**

### 1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục và về nhiệm vụ được giao.

Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Cục trưởng không quá 3 người; trường hợp vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

### 2. Bộ máy quản lý của Cục:

- a) Phòng Hành chính - Tổ chức;
- b) Phòng Tài chính;
- c) Phòng Kế hoạch (khoa học, hợp tác quốc tế);
- d) Phòng Thanh tra - Pháp chế;
- đ) Phòng Bảo vệ thực vật;
- e) Phòng Kiểm dịch thực vật;
- g) Phòng Thuốc bảo vệ thực vật;
- h) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

